

Số: 99/QĐ-MN3

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách
nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo áp dụng tại
trường Mầm Non 3**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRƯỜNG MẦM NON 3

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27

tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Công văn số 4299/UBND-VX 31 ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 585/VP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của UBND quận Bình Thạnh về việc thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhà trường với các nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đối với thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025, cụ thể:

A. HỌC PHÍ

- Học phí Nhà trẻ
- Học phí Mẫu giáo

B. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý bán trú và vệ sinh bán trú
- Dịch vụ phục vụ ăn sáng
- Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng
- Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu
- Dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng ngoài giờ (Hè)

C. CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

- Tiền tổ chức các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn:
- Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ

Môn Kỹ năng sống

Môn Văn

Môn Võ

Môn Thể dục nhịp điệu

D. CÁC KHOẢN THU CHO CÁ NHÂN HỌC SINH

- Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú
- Học phẩm
- Học cụ học liệu
- Tiền suất ăn sáng
- Tiền ăn suất ăn trưa bán trú
- Tiền nước uống

2. Đối tượng áp dụng:

Trường Mầm Non 3, học sinh, các cá nhân có liên quan đến việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Mức giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục: Thực hiện theo Phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các bộ phận liên quan:

Căn cứ giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục làm cơ sở thực hiện.

Giải quyết khiếu nại liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục trong phạm vi quản lý. Báo cáo tình hình và vướng mắc liên quan đến giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho cơ quan chức năng.

Thực hiện việc theo dõi, hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước về thuế; quản lý, sử dụng số tiền còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

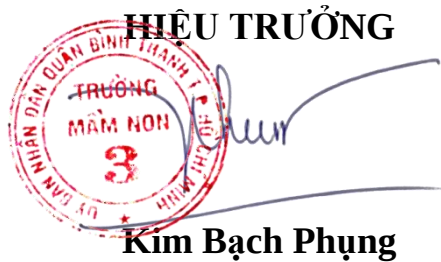
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2024-2025.

Điều 4. Trưởng các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chi bộ trường;
- GVCN 12 nhóm lớp;
- Ban TTND trường;
- Ban ĐDCMHS trường, lớp;
- CM trẻ của trường;
- Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Kim Bạch Phụng

Phụ lục**GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

(Kèm theo Quyết định số: 99/QĐ-MN3 ngày 01 tháng 11 năm 2024
của Trường Mầm Non 3)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Giá dịch vụ
1	Học phí Nhà trẻ	đồng/ trẻ/ tháng	200.000
2	Học phí Mẫu giáo	đồng/ trẻ/ tháng	160.000
3	Học phí Khối Lá – Miễn phí		
4	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý bán trú và vệ sinh bán trú	đồng/ trẻ/ tháng	330.000
5	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/ trẻ/ tháng	120.000
6	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng	đồng/ trẻ/ tháng	120.000
7	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	đồng/ trẻ/ năm học	31.000
8	Dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng ngoài giờ (Hè)	đồng/ trẻ/ tháng	1.560.000
9	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/ trẻ/ tháng	115.000
10	Môn Kỹ năng sống	đồng/ trẻ/ tháng	90.000
11	Môn Vẽ	đồng/ trẻ/ tháng	80.000
12	Môn Võ	đồng/ trẻ/ tháng	80.000
13	Môn Thể dục nhịp điệu	đồng/ trẻ/ tháng	80.000
14	Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	đồng/ trẻ/ năm học	390.000
15	Học phẩm	đồng/ trẻ/ năm học	50.000
16	Học cụ, học liệu	đồng/ trẻ/ năm học	230.000
17	Tiền suất ăn sáng	đồng/ trẻ/ ngày	12.500
18	Tiền ăn suất ăn trưa bán trú	đồng/ trẻ/ ngày	37.000
19	Tiền nước uống	đồng/ trẻ/ tháng	12.000

- Giá dịch vụ nêu trên bao gồm chi phí trực tiếp để thực hiện dịch vụ

- Đối với giá dịch vụ học học tiếng Anh với giáo viên là người bản ngữ, học vẽ, võ, thể dục nhịp điệu (Aerobic) cho học sinh là mức thu không bắt buộc chỉ áp dụng đối với đối tượng học sinh có nhu cầu tự nguyện đăng ký.